

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU NĂM 2020<sup>(1)</sup>**  
**(Ngày 02 tháng 02 năm 2021)<sup>(2)</sup>**

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Nguyễn Thị Hồng Duyên. Ngày tháng năm sinh: 09/11/1966
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng dạy
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường MN Tân Hòa
- Nơi thường trú: 10/7C ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP HCM
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: 021746105 ngày cấp 14/02/2007, nơi cấp CA.TPHCM.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Hứa Thanh Liêm. Ngày tháng năm sinh: 23/02/1961
- Nghề nghiệp: Trưởng ban ấp Thới Tây 1.
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: Ban ấp Thới Tây 1.
- Nơi thường trú: 10/7C ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP HCM
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 021451318 ngày cấp 04/12/2006, nơi cấp CA.TPHCM.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Hứa Chí Công. Ngày tháng năm sinh: 27/5/2007
- Nơi thường trú: 10/7C ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, TP HCM
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: Chưa có.  
ngày cấp..... nơi cấp .....

3.2. Con thứ hai (trở lên): không có

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:

1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: 10/7<sup>C</sup> Thới Tây 1, Tân Hiệp, Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh



- Diện tích<sup>(9)</sup>: khoảng 156 m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: không xác định được giá trị
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Thông tin khác (nếu có)<sup>(12)</sup>: Do cha ruột đứng tên.

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): không có

1.2. Các loại đất khác<sup>(13)</sup>: không có

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): không có

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Nhà đang ở

- Địa chỉ: 10/7C ấp Thới Tây 1, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh
- Loại nhà<sup>(14)</sup>: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: 80m<sup>2</sup>
- Giá trị<sup>(10)</sup>: 300.000.000 đồng (tổng chi phí chi trả để hoàn thành việc xây dựng)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Chưa có giấy chứng nhận quyền sở hữu
- Thông tin khác (nếu có): Do cha ruột đứng tên

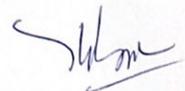
2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): không có

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: không có

2.2.1. Công trình thứ nhất: không có

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....
- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị<sup>(10)</sup>: .....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): không có



3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: không có

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị<sup>(10)</sup>: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: không có

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: không có

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không có

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>:

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: xe gắn máy AirBlack (Thái). Số đăng ký: 046795, Giá trị: 65.000.000 đồng (mua năm 2009)



- Tên tài sản: .....Số đăng ký:..... Giá trị.....
- 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: không có
- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....
- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....
8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: không có
9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: không có
- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....
10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>:
- Tổng thu nhập của người kê khai: .....
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): .....
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: .....
- Tổng các khoản thu nhập chung: .....

**III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup> (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này): .....**

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước,			

*Handwritten signature*

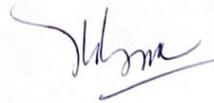
Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
<p>tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(32)</sup>.</p>			

Hà Nội, ngày 23 tháng 2 năm 2021  
**NGƯỜI NHẬN BÀN KÊ KHAI**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)  
 CƯỜNG VIÊN PHƯƠNG NGUYỄN



Phan Ngọc Thanh Huyền

Hóc Môn, ngày 03 tháng 3 năm 2021  
**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Hồng Duyên